

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HS-PT
Ngày 18-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Ngẫu.

Các Thẩm phán: 1. Ông Phạm Văn Diệp

2. Bà Lê Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phở, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 25/2022/TLPT-HS ngày 15 tháng 02 năm 2022, do có kháng cáo của bị cáo Dương Cao Tuấn K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân B, tỉnh N.

Bị cáo có kháng cáo:

Dương Cao Tuấn K (tên gọi khác: **Kh**), sinh ngày 23-01-2003, tại tỉnh N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Số 14, đường Phan Văn Đ, khu phố 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh N; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn B và bà Cao Thị P; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có 01 bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn K quen biết với Dương Cao Tuấn K do trước đây K làm ở Casino 07 tầng tại Campuchia. Vào ngày 21-6-2021, K muốn xuất cảnh sang Campuchia để làm việc nên điện thoại nhờ K dùng xe mô tô chở K đi xuất cảnh trái phép sang Campuchia bằng đường mòn thì K đồng ý, K chưa nói sẽ trả công cho K bao nhiêu. Đến ngày 22-6-2021, K cùng với Phạm Văn T, sinh năm 1994, ngụ Thôn D, xã Đ, huyện N, tỉnh G đón xe khách từ Thành phố Hà Nội đi đến thành phố N, tỉnh N. Khi đến thành phố N khoảng 03 giờ ngày 24-6-2021, K, T thuê khách sạn Trúc H, thuộc khu phố 1, phường 3, thành phố N, tỉnh Tây N để nghỉ ngơi; đến khoảng 17 giờ cùng ngày, cả hai thuê xe Taxi đi đến xã L, huyện B, N gặp K tìm đường xuất cảnh trái phép sang Campuchia.

Trước đó, Nguyễn Văn K được người tên “Đ” không xác định nhân thân, lai lịch là bạn của K làm chung ở Campuchia thuê Kh đưa Lê Thị N (sinh năm 1994, ngụ ấp K, xã T, thành phố N, tỉnh N) xuất cảnh trái phép sang Campuchia thì K đồng ý, còn tiền công sẽ tính sau. Ngoài ra K còn được người phụ nữ tên T không xác định nhân thân, lai lịch sử dụng tài khoản Zalo có tên “LT” thuê K đưa 03 người (gồm: Võ Thị Hoài T, sinh năm 2002, ngụ ấp T, xã L, huyện T, tỉnh N; Nguyễn Tấn Q, sinh năm 2002, ngụ ấp Nam S, xã L, huyện T, tỉnh N và Lê Trung H, sinh năm 2000, ngụ khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh N) xuất cảnh trái phép qua Campuchia với tiền công 200USD/01 người, sau khi đưa sang Campuchia sẽ trả tiền công.

Khi gặp Dương Cao Tuấn K ở xã L, huyện B, tỉnh N, Kh kêu K điều khiển xe mô tô mang biển số 70H1-136.35 chở Khôi và Tiệp đi đến vườn cao su gần biên giới Việt Nam – Campuchia để tìm đường xuất cảnh trái phép. Sau đó, Kh kêu K điều khiển xe mô tô quay lại xã L để đón Lê Thị N, còn Võ Thị Hoài T, Nguyễn Tấn Q, Lê Trung H đi xe Taxi đến vườn cao su để gặp Kh. Sau khi nhóm của Kh tập trung đông đủ ở vườn cao su, Kh kêu N, T, Q, H ẩn nấp ở vườn cao su đợi, còn K điều khiển xe mô tô chở Kh, T tiếp tục tìm đường sang Campuchia, khi nào sang Campuchia thành công sẽ quay lại đón N, T, Q, H. Đến khoảng 21 giờ ngày 24-6-2021, khi K, Kh, T đi đến khu vực Cột mốc số 119/1 thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh N thì bị lực lượng Bộ đội Biên phòng Cửa khẩu quốc tế M bắt giữ. Còn N, T, Q, H do chờ lâu không thấy nhóm của Kh quay lại nên thuê xe taxi đến nhà nghỉ Quỳnh Q tọa lạc tại xã L, huyện B, tỉnh N để nghỉ ngơi, đến 13 giờ 30 phút

ngày 25-6-2021 thì bị Đoàn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế M phối hợp Công an xã L mời làm việc.

* Kết quả giám định:

+ Kết luận giám định số 1093/KL-KTHS ngày 21-8-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: Xe mô tô hiệu Suzuki Axelo biển số 70H1-136.35, số khung, số máy không bị đục xóa.

+ Kết luận giám định số 1312/KL-KTHS ngày 21-10-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: trích xuất và phục hồi dữ liệu gồm: tin nhắn SMS; tin nhắn, cuộc gọi Zalo; tin nhắn, cuộc gọi Messenger; nhật ký điện thoại, video, hình ảnh, tập tin âm thanh trong thời gian từ 22-6-2021 đến ngày 24-6-2021 lưu trữ trong điện thoại di động Real Me của Nguyễn Văn Kh đã trích xuất dữ liệu phục hồi ra đĩa VCD, qua kiểm tra có các đoạn tin nhắn trên ứng dụng Zalo giữa tài khoản “Nguyễn Văn Kh” và tài khoản “LT” thể hiện nội dung bàn bạc, thỏa thuận đưa người xuất cảnh trái phép sang Campuchia ngày 24-6-2021.

Đối với Phan Văn T có hành vi qua lại biên giới Quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh theo quy định, Đoàn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế M đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với Lê Thị N, Võ Thị Hoài T, Nguyễn Tấn Q, Lê Trung H có hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh theo quy định, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh N đã có văn bản đề nghị Công an huyện B, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với người đàn ông tên “Đ” và người phụ nữ tên “T” thuê Nguyễn Văn Kh đưa người xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Campuchia do không xác định nhân thân, lai lịch hiện chưa làm việc được, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh N, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm l khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Cao Tuấn K 05 (năm) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn Kh, tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18-01-2022, bị cáo Dương Cao Tuấn K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo K giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày quan điểm xử lý vụ án: bị cáo K đã giúp sức cho bị cáo Kh đưa 05 người xuất cảnh trái phép, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Dương Cao Tuấn K về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã lợi dụng tình hình dịch bệnh Covid-19 để phạm tội, thu lợi bất chính theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; điểm l khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo K 05 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo K không tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo: bị cáo biết việc làm của mình là sai, bị cáo rất hối hận về những việc mình đã làm, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh N xét xử bị cáo ngày 07-01-2022; ngày 18-01-2022, bị cáo K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của bị cáo K hợp lệ, phù hợp với quy định tại Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Vào lúc 21 giờ 00 phút ngày 24-6-2021, tại Cột mốc số 119/1, khu vực biên giới giữa Việt Nam và Campuchia thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh N, Dương Cao Tuấn K đã giúp sức cho Nguyễn Văn Kh tổ chức đưa 05 người gồm Phan Văn T,

Lê Thị N, Võ Thị Hoài T, Nguyễn Tấn Q, Lê Trung H xuất cảnh trái phép từ Việt Nam qua Campuchia để K nhận tiền công. Khi đang tìm đường xuất cảnh trái phép thì bị Đoàn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế M phát hiện, bắt giữ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Dương Cao Tuấn K và Nguyễn Văn Kh về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh và cư trú. Đặc biệt, thời điểm bị cáo thực hiện hành vi tổ chức đưa người khác xuất cảnh trái phép là thời điểm tình hình dịch bệnh Covid- 19 đang diễn biến phức tạp trên toàn cầu, Chính phủ đã nghiêm cấm xuất, nhập cảnh để ngăn ngừa sự lây lan của dịch bệnh, bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của người dân; bị cáo không những không chấp hành mà ngược lại vì vụ lợi cá nhân, bị cáo đã giúp sức tích cực cho bị cáo Kh thực hiện hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép gây nguy hiểm cho cộng đồng, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây mất an ninh biên giới. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt mức án tù nghiêm khắc mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo K, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xem xét vai trò của bị cáo là người giúp sức; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã lợi dụng tình hình dịch bệnh Covid-19 để phạm tội, thu lợi bất chính, là các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; điểm l khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 05 năm tù là khởi điểm của khung hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng.

[4.2] Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; mặt khác, bị cáo chỉ có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, nhưng lại có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm l khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, không đủ điều kiện áp dụng Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xem xét cho bị cáo.

[5] Từ những phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Cao Tuấn K; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Dương Cao Tuấn K phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Cao Tuấn K.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HS-ST, ngày 07-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh N.

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm l khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Cao Tuấn K (tên gọi khác: Kh) 05 (năm) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Dương Cao Tuấn K phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- Phòng KTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện B;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

Võ Văn Ngẫu